

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

Hà Nội, tháng 08 năm 2019

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ	3
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ	4
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	5



Số: 365 /VACO/BCSX.NV2

BÁO CÁO SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi : Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 15 tháng 08 năm 2019 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5 bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 được trích từ báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương ('Công ty') đã được soát xét và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra kết luận kiểm toán đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo soát xét lập ngày 15 tháng 08 năm 2019. Báo cáo tài chính đầy đủ và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo soát xét nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ đã được soát xét của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ của Công ty theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính tóm tắt giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 của Công ty đã được soát xét, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được soát xét, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Lê Xuân Thắng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2016-156-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2019

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4655
Fax: (84-225) 353 4316

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	414.356.779.647	452.881.684.656
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.334.867.830	44.566.133.430
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	290.041.486.757	307.231.057.199
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	45.341.206.976	49.295.221.646
4	Hàng tồn kho	75.827.500	44.055.000
5	Tài sản ngắn hạn khác	25.431.495.727	29.152.984.476
6	Tài sản tái bảo hiểm	22.131.894.857	22.592.232.905
	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	17.192.272.985	18.263.534.139
	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	4.939.621.872	4.328.698.766
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	68.795.449.281	41.074.819.405
1	Các khoản phải thu dài hạn	6.060.569.440	6.013.000.000
2	Tài sản cố định	4.647.631.733	4.711.416.528
	Tài sản cố định hữu hình	3.979.167.477	3.927.791.554
	Tài sản cố định vô hình	668.464.256	783.624.974
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	42.702.200.000	10.002.200.000
4	Tài sản dài hạn khác	15.385.048.108	20.348.202.877
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	483.152.228.928	493.956.504.061
IV	NỢ PHẢI TRẢ	168.341.930.969	179.297.557.162
1	Nợ ngắn hạn	168.256.120.183	177.012.277.433
	Trong đó:		
	Dự phòng nghiệp vụ	121.481.005.991	145.397.018.127
	- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	77.876.908.899	101.711.397.191
	- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	32.025.322.976	32.571.460.936
	- Dự phòng dao động lớn	11.578.774.116	11.114.160.000
2	Nợ dài hạn	85.810.786	2.285.279.729
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	314.810.297.959	314.658.946.899
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	300.000.000.000	300.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	7.061.113.274	7.061.113.274
3	Cổ phiếu quỹ	(5.318.500.000)	(5.228.000.000)
4	Quỹ đầu tư phát triển	1.291.917.198	1.291.917.198
5	Quỹ dự phòng tài chính	127.783.663	127.783.663
6	Quỹ dự trữ bắt buộc	5.202.561.746	5.202.561.746
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.445.422.078	6.203.571.018
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	483.152.228.928	493.956.504.061



Thái Thị Hải Yến
Người lập biểu
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019



Trương Sơn Lâm
Kế toán trưởng



Tạ Thị Thanh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
1	Tổng doanh thu		
	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	76.289.503.917	94.161.957.674
	Doanh thu về hoạt động tài chính	13.610.114.841	14.113.772.328
	Doanh thu khác	37.444.152	105.272.727
2	Tổng chi phí		
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm	54.887.257.019	84.591.922.642
	Chi phí hoạt động tài chính	9.852.207.688	5.649.898.894
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.935.942.694	28.595.786.505
	Chi phí khác	1.052.743	-
3	Lợi nhuận trước thuế	260.602.766	(10.456.605.312)
4	Thuế thu nhập phải nộp	18.751.706	-
5	Lợi nhuận sau thuế	241.851.060	(10.456.605.312)

Thái Thị Hải Yến
Người lập biểu
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019

Trương Sơn Lâm
Kế toán trưởng



Tạ Thị Thanh
Tổng Giám đốc

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ này	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	14,24	8,32
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	%	85,76	91,68
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	34,84	36,30
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	65,16	63,70
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,18	2,27
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,46	2,56
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	0,05	-2,12
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	0,32	-11,10
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,00	-0,03

Thái Thị Hải Yến
Người lập biểu
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019



Trương Sơn Lâm
Kế toán trưởng

Tạ Thị Thanh
Tổng Giám đốc

